

Số: /BNN-TC

V/v: Hướng dẫn đánh giá thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2022, xây dựng dự toán NSNN năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 (nội dung chi thường xuyên)

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2022

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Bộ;
- Các Vụ: Kế hoạch, Tổ chức Cán bộ, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Hợp tác quốc tế, Quản lý doanh nghiệp

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1574/QĐ-BNN-TC ngày 7/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về lập và giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ và Quyết định số 4889/QĐ-BNN-TC ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 1574/QĐ-BNN-TC ngày 7/5/2018;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các Tổng cục, Cục, Vụ và các đơn vị liên quan đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2022, xây dựng dự toán NSNN năm 2023, và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI NSNN 06 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC CẢ NĂM 2022.

1. Trách nhiệm các Vụ tổng hợp

- Vụ Kế hoạch: tổng hợp đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ dự trữ quốc gia, dự án điều tra cơ bản, tình hình vướng mắc trong quá trình triển khai Quyết định 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030.

- Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường: tổng hợp đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ KHCN, môi trường; đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đối với các tổ chức KHCN.

- Vụ Tổ chức Cán bộ: tổng hợp đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực, các chương trình, đề án...; tình hình thực hiện tinh giản biên chế, số giảm biên chế, giảm đầu

mỗi tổ chức... ; đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đối với khối Trường.

- Vụ Hợp tác Quốc tế: tổng hợp đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc tế trong và ngoài nước, niêm liễm...

- Vụ Quản lý doanh nghiệp: tổng hợp đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Trách nhiệm các đơn vị dự toán

- Tổng cục Thủy lợi: tổng hợp đánh giá chung tình hình thực hiện lĩnh vực thủy lợi.

- Tổng cục Phòng chống thiên tai: tổng hợp đánh giá chung tình hình thực hiện lĩnh vực thiên tai.

- Tổng cục Thủy sản: tổng hợp đánh giá chung tình hình thực hiện lĩnh vực sản.

- Tổng cục Lâm nghiệp: tổng hợp đánh giá chung tình hình thực hiện lĩnh vực lâm nghiệp.

- Các Cục chuyên ngành: tổng hợp đánh giá chung tình hình thực hiện lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia: tổng hợp đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ khuyến nông.

- Văn phòng điều phối Chương trình MTQG nông thôn mới: tổng hợp đánh giá tình hình xây dựng chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Bên cạnh nhiệm vụ đánh giá chung nêu trên, tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm thực hiện đánh giá nhiệm vụ thu, chi dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2022, cụ thể:

- Thu NSNN: đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu của đơn vị năm 2022 (bao gồm: thu phí, lệ phí; thu sự nghiệp – ngoài nguồn thu NSNN; các khoản trích qua công tác thanh tra): tăng, giảm, lý do... các đơn vị sự nghiệp công lập lưu ý đánh giá bao gồm các nguồn thu ngoài nguồn thu NSNN để xác định mức độ tự chủ.

- Chi NSNN:

+ Nhiệm vụ chi NSNN được cơ quan có thẩm quyền giao (thuận lợi, khó khăn), cũng như phát sinh các nhiệm vụ chi... báo cáo Bộ xem xét, xử lý.

+ Tình hình thực hiện kinh phí NSNN cấp cho tinh giản biên chế, khả năng tạo nguồn cải cách tiền lương.

+ Tình hình thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ngoài nước; các Quỹ tài chính ngoài ngân sách; dự trữ quốc gia.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

1. Yêu cầu chung

- Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 theo đúng Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật về quy trình, thời hạn; thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị phát triển ngành 5 năm 2021-2025; đặc biệt lưu ý các mục tiêu được nêu tại Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 28-NQ/TW;

- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số theo Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lắp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2023 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

2. Dự toán thu ngân sách

- Các Tổng cục: Thủy sản, Lâm nghiệp; các Cục: QLCL NLS và Thủy sản, Trồng Trọt, Bảo vệ thực vật, Thú y, Chăn nuôi: bám sát nhiệm vụ được giao và đánh giá xu hướng để xác định số thu phí, lệ phí phù hợp với khả năng thu ở các lĩnh vực.

- Các Trường, Bệnh viện đa khoa nông nghiệp, các tổ chức KHCN, đơn vị sự nghiệp có thu: đối với các khoản thu học phí, viện phí và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí), không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền giám sát theo quy định. Các đơn vị dự toán tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi để thực hiện cải cách tiền lương và cơ chế tự chủ theo quy định.

3. Dự toán chi ngân sách

3.1. Trách nhiệm các Vụ tổng hợp

Các Vụ được nêu ở điểm 1 Mục I chịu trách nhiệm tổng hợp kế hoạch dự toán NSNN năm 2023 theo các nhiệm vụ được giao: điều tra cơ bản, giống, KHCN, môi trường, giáo dục đào tạo và dạy nghề, đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc gia, quốc tế trong và ngoài nước, niêm liễm.

3.2. Trách nhiệm các đơn vị dự toán ngân sách

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2023 đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN; lập dự toán chi

thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

- Lập dự toán chi phải đúng tính chất nguồn kinh phí. Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công; hạn chế tối đa các hội nghị, hội thảo, công tác nước ngoài ... sử dụng ngân sách.

- Đối với dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công phải thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính.

- Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ phải phù hợp với định hướng, mục tiêu, Chiến lược phát triển KHCN giai đoạn 2021-2025.

- Đối với lĩnh vực sự nghiệp: Xây dựng trên cơ sở khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định; tập trung bố trí chi cho những nhiệm vụ quan trọng được cấp có thẩm quyền giao; Xây dựng dự toán kinh phí Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế công lập theo quy định của pháp luật về tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Đối với lĩnh vực hành chính:

+ Biên chế tạm xác định bằng số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2022, trừ đi số biên chế phải tinh giảm năm 2023 nếu có.

+ Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, bao gồm: (i) Quỹ tiền lương của số biên chế có mặt (ii) Quỹ tiền lương của số biên chế được giao nhưng chưa tuyển; và có tính giảm quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế nếu có.

+ Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2023 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề và việc làm cần đảm bảo xây dựng đầy đủ các chính sách miễn giảm, hỗ trợ học tập...

- Đối với lĩnh vực y tế: lưu ý số kinh phí giảm cấp chi thường xuyên hàng năm theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế.

- Đối với các Chương trình mục tiêu, các nhiệm vụ, dự án, đề tài, dự án ODA, NGO... xây dựng cho năm 2023 theo Đề án đã được phê duyệt cho giai đoạn 2021-2025.

- Đối với các đơn vị có danh sách công chức, viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế trong năm 2023 theo quyết định cấp có thẩm quyền phải lưu ý tổng hợp dự toán tinh giản biên chế năm 2023 vào dự toán chung theo qui định tại Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020.

III. LẬP KHTC – NSNN 3 NĂM 2023-2025

Căn cứ Chỉ thị phát triển ngành 5 năm 2021-2025, các chế độ, chính sách mới, cơ quan, đơn vị lập kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025 để tổng hợp theo quy định.

IV. VỀ MẪU BIỂU

- Đối với dự toán năm 2023:

Áp dụng mẫu biểu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP (trong đó lưu ý, các lĩnh vực sự nghiệp áp dụng mẫu biểu số 12.1 đến 12.5) (đối với lĩnh vực Đào tạo yêu cầu báo cáo bổ sung tổng hợp thu, chi học phí và dịch vụ theo Biểu 12.6 và Biểu 12.7; Các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực SNKT theo Biểu 12.3.1; 03 Cục đặc thù (Thú y; BVTV; QLCL) theo Biểu 12.3.2).

Đối với kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023 - 2025: áp dụng mẫu biểu từ số 13 đến số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

Ngoài ra, lĩnh vực Đào tạo yêu cầu báo cáo bổ sung theo Biểu 13.10 và lĩnh vực Y tế báo cáo bổ sung theo Biểu 13.11 (*kèm theo*).

(*Biểu báo cáo bổ sung lập dự toán 2023 và kế hoạch tài chính NSNN 2023-20255 được lấy từ trang Web: <http://vutaichinh.mard.gov.vn>.*)

V. VỀ THỜI HẠN

Dự toán và báo cáo thuyết minh, đánh giá xin được gửi về Vụ Tài chính trước ngày **05/7/2022** bằng văn bản, và theo địa chỉ email: ha1975.mard@gmail.com và các chuyên viên theo dõi đơn vị, để tổng hợp báo cáo Bộ.

Ngoài những nội dung hướng dẫn trên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ xem xét hướng dẫn bổ sung trong trường hợp nhận được kịp thời Thông tư hướng dẫn và số kiểm tra thu, chi NSNN 2023 và 2023-2025 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khẩn trương chỉ đạo triển khai các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (b/c);
- Các đ/c Thủ trưởng (b/c);
- Các Vụ: KH; TCCB;
KHCN; HTQT; QLDN;
- Lưu VT, TC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH**

Nguyễn Văn Hà

